TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện Quế Võ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn

2. Ông Nguyễn Thế Sách

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký TAND huyện Quế Võ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2015/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2015 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST- HNGĐ ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị M, sinh năm 1991 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Xóm C, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 *(Xin xử vắng mặt)*

Quê quán: Thôn T, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Giáp Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S ở thôn T, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tháng 4/2011. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nhân Hòa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ngoại tình rồi về đánh đập chị, tháng 6/2015 chị đã phải bỏ về nhà đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sinh lý với nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tháng 11/2015 chị làm đơn xin ly hôn anh S, trong quá trình Tòa án giải quyết ly hôn thì anh S bị bắt và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, đến nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh S.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013; hiện nay cháu Hà đang ở cùng chị còn cháu Sơn ở cùng gia đình anh S. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lơi khai ngày 02/12/2015, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh kết hôn với chị Giáp Thị M ở xóm Chậu, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tháng 4/2011. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nhân Hòa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ cách cư xử của chị M với bố mẹ anh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, trong lúc nóng giận anh có đánh chị M phải khâu cầm máu tại Bệnh viện đa khoa huyện Quế Võ. Sau đó chị M tự ý bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 6/2015, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian đó hai bên cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và sinh lý với nhau. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nếu chị M vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013; hiện nay cháu Hà ở cùng chị M còn cháu Sơn ở cùng gia đình anh. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự đạt được sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay chị Giáp Thị M vẫn giữ nguyên lời khai trên. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt, Tòa án đã công bố lời khai của anh S tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ toạ đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án số

10/2009/PL TVQH12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử: Cho chị Giáp Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Con chung: Giao cho chị Giáp Thị M nuôi hai con là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Chị Giáp Thị M và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau tháng 4/2011 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận khoảng năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, cư xử hàng ngày dẫn đến việc anh S đánh đập chị M phải đi Bệnh viện. Từ tháng 6/2015 chị M bỏ về nhà đẻ đến tháng 11/2015 chị M gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, thì giữa vợ chồng đã không có nguyện vọng và mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tháng 12/2015, anh S phạm tội và phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam cho đến nay. Vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và càng khó có cơ hội để hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Phía anh S khi thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, khi thì không đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ bản thân anh S cũng xác định được tình cảm giữa vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án chứ không phải vì mục đích đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ trước khi anh S phạm tội, chứ không phải phát sinh từ sau khi anh S đi chấp hành hình phạt tù. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Giáp Thị M là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có hai con là hai con là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013. Khi ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy anh Nguyễn Văn S hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến nên không có đủ điều kiện để nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho chị Giáp Thị M nuôi cả hai con chung là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Giáp Thị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có nên không giải quyết.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL TVQH12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Giáp Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Con chung: Giao chị Giáp Thị M nuôi hai con là hai con là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có.

- Án phí: Chị Giáp Thị M phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Giáp Thị M đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/04148 ngày 09/11/2015 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh;
- VKS, THA huyện;
- Những người TGTT;
- L- u HS- VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Quế Võ
Tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 0 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2017

Tại: Phòng nghị án của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và ông Nguyễn Thế Sách

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 43/2015/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2015 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị Giáp Thị M và anh Nguyễn Văn S.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL TVQH12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Giáp Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Con chung: Giao chị Giáp Thị M nuôi hai con là hai con là Nguyễn Hồng Sơn, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 12/6/2013 kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

- Tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có.

- Án phí: Chị Giáp Thị M phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Giáp Thị M đã nộp 200.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/04148 ngày 09/11/2015 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hãn – Nguyễn Thế Sách ***Nguyễn Tuyết Mai***